# Vai trò của quần chúng nhân dân trong cao trào cách mạng 1930 - 1931 và bài học về phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong giai đoạn hiện nay

**NGUYỄN VĂN NHẬT***

**Tóm tắt:** Cao trào cách mạng 1930 - 1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ Tĩnh đã để lại bài học có ý nghĩa to lớn và sâu sắc về sức lôi cuốn, tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân trong một khối đấu tranh thống nhất của Đảng thông qua đường lối, chủ trương, khẩu hiệu đúng đắn, đáp ứng được khát vọng cháy bỏng của nhân dân là độc lập dân tộc và dân chủ. Cao trào cách mạng 1930-1931 đã diễn ra cách đây 90 năm, nhưng bài học kinh nghiệm về đại đoàn kết dân tộc, về phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân vẫn còn nguyên giá trị đối với Đảng và nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa hiện nay.

**Summary:** The 1930-1931 high-tide that culminated in the Nghe-Tinh Soviet had left a great and profound lesson in charisma, gathering a large number of people of all classes in a unified struggle of the Party through the right guidelines and slogans, meeting the burning aspiration of the people to be national independence and democracy. The revolutionary high-tide of 1930-1931 took place 90 years ago, but lessons learned about great national unity and promotion of the strength of the masses remain value our Party and people in the cause of building and defending the Socialist Fatherland today.

*Từ khóa: Cao trào cách mạng 1930-1931; Xô viết Nghệ Tĩnh; đoàn kết dân tộc; Đảng Cộng sản Việt Nam; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.*
*Keywords: Revolutionary high-tide of 1930-1931; the Nghe- Tinh Soviet; national unity; the Communist Party of Vietnam; the Vietnam Fatherland Front.*
*Nhận bài: 2/7/2020; Sửa chữa: 3/7/2020; Duyệt đăng: 28/7/2020.*

## Cao trào cách mạng 1930-1931, sự vùng dậy quật cường của quần chúng công nông chống đế quốc và phong kiến

Vào những năm đầu thập niên 30 của thế kỷ XX, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam đã bùng nổ thành một cao trào cách mạng rộng khắp, mà đỉnh cao là phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh.

Cao trào nổ ra khi tình hình thế giới có những biến chuyển sâu sắc. Sự ra đời của các Đảng Cộng sản tại một số nước, những thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của Liên Xô đã trở thành chỗ dựa, nguồn cổ vũ, động viên đối với phong trào giải phóng dân tộc. Ở châu Á, phong trào giải phóng dân tộc cũng đang diễn ra mạnh mẽ ở các nước, đặc biệt là ở Trung Quốc với sự kiện Công xã Quảng Châu, trong đó có sự tham gia và chứng kiến của nhiều chiến sỹ cộng sản Việt Nam đã trở thành tấm gương để cách mạng Việt Nam noi theo.

* Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nguyên Viện trưởng Viện Sử học.

Ở trong nước, thực dân Pháp đẩy mạnh chính sách áp bức bóc lột của đối với nhân dân ta, nhất là đối với nhân dân các tỉnh Bắc Trung Kỳ. Cuộc khủng hoảng kinh tế làm cho tình cảnh của mọi tầng lớp nhân dân thêm khốn khổ. Vì thế, mâu thuẫn dân tộc và giai cấp càng thêm gay gắt, phong trào đấu tranh của nhân dân càng thêm mạnh mẽ và quyết liệt.

Trong khi phong trào đấu tranh của nhân dân đang lên cao, từ ngày 14 - 31/10/1930, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã diễn ra tại Hương Cảng, Trung Quốc. Hội nghị quyết định đổi tên Đảng thành Đảng Cộng sản Đông Dương và thông qua những văn kiện quan trọng như: Án nghị quyết, Điều lệ Đảng và Luận cương chánh trị. Luận cương chính trị xác định tính chất của cách mạng Việt Nam lúc này là cuộc cách mạng tư sản dân quyền tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa để giải quyết mâu thuẫn giai cấp cơ bản ở Đông Dương "một bên thì thợ thuyền, dân cày và các phần tử lao khổ; một bên thì địa chủ, phong kiến, tư bản và đế quốc chủ nghĩa". Về lực lượng cách mạng, Luận cương xác định giai cấp vô sản và nông dân là hai động lực chính, trong đó giai cấp vô sản mà đội tiền phong là Đảng Cộng sản là giai cấp lãnh đạo cách mạng, nông dân động lực của cách mạng. Muốn làm được cuộc cách mạng này, Hội nghị chỉ ra việc phải thành lập được Xô viết công nông. Luận cương chính trị cũng đã khẳng định con đường cách mạng bạo lực tất yếu tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền và nghệ thuật tạo thời cơ, chớp thời cơ thuận lợi để giành chính quyền.

Bối cảnh quốc tế và trong nước, nhất là sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã làm cho phong trào đấu tranh của nhân dân ta phát triển mạnh mẽ trên khắp cả ba xứ: Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ. Mở đầu là cuộc đấu tranh kéo dài 3 tuần của công nhân các nhà máy sợi Nam Định, cuộc đấu tranh của 5.000 công nhân cao su Phú Riềng kéo dài 1 tuần và tiếp đó là những cuộc đấu tranh của công nhân cao su Dầu Tiếng, cuộc đấu tranh của 50 công nhân nhà máy Cưa Thái Hợp, của 500 công nhân nhà máy Diêm Bến Thủy... Cùng với những cuộc đấu tranh đó, một làn sóng bãi công đã diễn ra trên phạm vi toàn quốc, tiêu biểu là những cuộc bãi công của công nhân Nhà máy xi măng, Nhà máy chai, Nhà máy đèn, bến Sáu kho ở Hải Phòng, công nhân Dệt Nam Định, công nhân Nhà đèn Cần Thơ, công nhân Nhà máy Xe lửa Dĩ An (Biên Hòa), công nhân Nhà máy Ba Son (Sài Gòn), công nhân các khu mỏ ở Bắc Kỳ.

Từ 1/5/1930, phong trào bùng lên mạnh mẽ, đồng loạt trên cả nước, trở thành ngày biểu dương lực lượng vĩ đại của quần chúng công, nông. Ở Bắc Kỳ, công nhân khu mỏ Hồng Gai bãi công biểu tình, treo cờ đỏ búa liềm lên đỉnh núi Bài Thơ. Tại Thái Bình, nông dân hai huyện Duyên Hà và Yên Hưng đã biểu tình, đòi bãi sưu, giảm thuế, cấp thóc gạo cho dân đói, trả tự do cho những người bị bắt. Ở Trung Kỳ, nông dân các tỉnh từ Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Nam đến Khánh Hòa, Bình Thuận đều nổi dậy biểu tình. Cờ đỏ búa liềm và truyền đơn hưởng ứng ngày 1/5 xuất hiện ở nhiều nơi. Ở Nam Kỳ, công nhân nhà máy điện Chợ Quán (Sài Gòn), nhà máy xe lửa Dĩ An (Biên Hòa) tổ chức bãi công. Hàng nghìn nông dân huyện Đức Hòa (Chợ Lớn), Cao Lãnh (Sa Đéc), Chợ Mới (Long Xuyên) và nông dân các tỉnh Gia Định, Vĩnh Long, Cần Thơ, Bến Tre, Trà Vinh, Cần Thơ, Mỹ Tho, Thủ Dầu Một biểu tình đòi bỏ sưu, hoãn thuế. Đặc biệt là các cuộc đấu tranh của công nhân cao su vào ngày 1/5, trong đó có cuộc biểu tình của 5.000 công nhân Phú Riềng, 5.000 công nhân Dầu Tiếng[1].

Trong phong trào đấu tranh của nhân dân thời kỳ này, sôi nổi và quyết liệt nhất là phong trào ở hai tỉnh: Nghệ An và Hà Tĩnh. Hàng ngàn nông dân các huyện Hưng Nguyên, Thanh Chương, Nghi Lộc ở Nghệ An kéo lên các huyện đường, hô vang những khẩu hiệu chính trị, đấu tranh trực diện với bộ máy chính quyền địa phương, đòi những quyền dân sinh dân chủ. Đặc biệt, trong Ngày Quốc tế đỏ 1/8/1930, dưới sự lãnh đạo của Tổng công hội đỏ Vinh - Bến Thủy, toàn thể công nhân khu công nghiệp Vinh - Bến Thủy tiến hành một cuộc Tổng bãi công chưa từng thấy, đánh dấu một thời kỳ đấu tranh mới và quyết liệt của nhân dân vùng này. Tại Hà Tĩnh, hàng ngàn nông dân các huyện Can Lộc, Nghi Xuân, Hương Khê, Đức Thọ, Kỳ Anh... kéo về huyện lỵ đưa yêu sách. Cuộc nổi dậy này của công nhân và nông dân Nghệ Tĩnh là một sự kiện lịch sử quan trọng trong phong trào 1930-1931. Từ ngày 1/9/1930, phong trào đấu tranh của nhân dân hai tỉnh: Nghệ An, Hà Tĩnh đã diễn ra theo một hướng khác: dùng bạo lực, kết hợp giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang lật đổ bộ máy chính quyền địch, thành lập chính quyền Xô Viết công nông ở một số nơi.

Trong lúc này, trên phạm vi cả nước điều kiện chưa chín muồi, nên Đảng không chủ trương tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền, nhưng ở Nghệ Tĩnh khi bộ máy chính quyền đế quốc phong kiến tan rã, tê liệt thì các chi bộ Đảng và tổ chức nông hội ở đây đã đứng ra đảm đương nhiệm vụ quản lý, điều hành mọi hoạt động trong các làng xã. Các Xã bộ nông (Nông hội đỏ) đã được lập ra tại các vùng nông thôn hai tỉnh. Từ một đoàn thể cách mạng của nông dân, tổ chức này đã chuyển sang là một cơ quan quyền lực nhà nước sơ khai có chức năng hành chính, lập pháp và tư pháp - một hình mẫu chính quyền theo kiểu Xô viết ở Liên Xô do giai cấp công nhân lãnh đạo. Hình thức chính quyền này xuất hiện sớm nhất ở làng Võ Liệt, rồi tiến lên ở toàn tổng Bích Hào và toàn bộ các xã của huyện Thanh Chương; sau đó, là tại các huyện Nam Đàn, Anh Sơn, Nghi Lộc, Hưng Nguyên và một số địa phương khác của Nghệ An. Tại Hà Tĩnh, chính quyền cách mạng được lập ra muộn hơn, vào cuối năm 1930, đầu năm 1931 ở các huyện: Can Lộc, Thạch Hà, Đức Thọ, Hương Khê, Hương Sơn, Cẩm Xuyên, Nghi Xuân. Sự tồn tại của các Xô viết nói chung kéo dài cho đến tháng 6/1931.

Ngay sau khi thành lập, chính quyền Xô viết đã tiến hành xóa bỏ những luật lệ do thực dân - phong kiến áp đặt, thực hiện quyền tự do dân chủ cho nhân dân. Các tổ chức quần chúng được lập ra, như: Nông hội đỏ, Thanh niên Cộng sản đoàn, Phụ nữ giải phóng, Hội cứu tế đỏ, Hội tán trợ cách mạng. Các đội Tự vệ Đỏ nhanh chóng được được thành lập để chống khủng bố, bảo vệ chính quyền mới. Tính đến tháng 6/1931, tại Nghệ An, Hà Tĩnh đã có tới 411 đội tự vệ với 9.148 đội viên, trong đó có hàng trăm đội viên cảm tử. Một hình thức tòa án nhân dân ra đời trong các Xô viết để xét xử những phần tử phản cách mạng có nợ máu với nhân dân.

Chính quyền mới tuyên bố bãi bỏ các thứ thuế vô lý, bất công do đế quốc, thực dân đặt ra, chia đất công, lúa công cho nông dân nghèo. Địa tô được quy định lại. Mức tiền công cũng được đưa ra. Việc sản xuất và phân chia hoa lợi cũng được Xô viết tổ chức lại theo hướng cùng làm cùng hưởng. Những phong tục tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan, các tệ nạn đình đám rượu chè, cờ bạc... bị bài trừ. Các vụ kiện tụng được Xô viết phân xử công minh. Những gia đình nghèo và có người chết trong đấu tranh được trợ cấp...

Có thể nói Xô viết đã làm được những việc chưa từng có trong lịch sử xã hội Việt Nam thuộc địa. Các quyền lợi và nghĩa vụ cơ bản của người dân được bảo đảm. Mô hình của một xã hội mới đã được Xô viết Nghệ Tĩnh thực hiện.

Trước sức mạnh của cao trào cách mạng Nghệ - Tĩnh, chính quyền thực dân đã tiến hành cuộc "khủng bố trắng", với tất cả các biện pháp từ máy bay ném bom, đến hành quân để đán áp phong trào. Từ tháng 5 - 12/1930, hàng nghìn người bị bắt, hàng trăm người bị kết án lao động khổ sai, hàng ngàn người bị quản thúc, gần 1.400 tù chính trị bị giam ở nhà tù Vinh. Năm 1931, có hơn 60.000 người bị bắt, trong đó hơn 10.000 người bị địch coi là tù chính trị. Chỉ riêng tỉnh Nghệ An, tính cho đến đầu năm 1932 đã có tới 6.681 người bị bắt giam, gần 1.500 người bị giết[2].

Với những thủ đoạn thâm độc và tàn bạo của chính quyền thuộc địa, đến cuối năm 1931, phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh nói riêng, cao trào cách mạng 1930-1931 nói chung vào tình trạng thoái trào, lực lượng cách mạng đã phải tạm thời rút lui để bảo toàn lực lượng, chuẩn bị cho một cuộc đấu tranh mới khi thời cơ đến.

## Ý nghĩa của cao trào cách mạng năm 1930 - 1931 và bài học kinh nghiệm về phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong bối cảnh hiện nay

Cao trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ Tĩnh tuy chỉ diễn ra chưa đầy một năm, nhưng có ý nghĩa và giá trị lịch sử to lớn. Phong trào đã khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sức mạnh to lớn của khối liên minh công nông trong cuộc đấu tranh chống đế quốc và phong kiến vì độc lập dân tộc và dân chủ. Cao trào cách mạng 1930-1931 với đỉnh cao là việc lật đổ chính quyền địch, lập Xô viết công nông ở hai tỉnh Nghệ - Tĩnh khẳng định vai trò mang tính chất quyết định của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc đề ra đường lối chiến lược sách lược cho cách mạng và lãnh đạo phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta. Nói về vai trò của Đảng trong cao trào cách mạng này, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lê Duẩn nhận định: "Thành quả lớn nhất của phong trào 1930-1931- thành quả mà cuộc khủng bố trắng tàn khốc của đế quốc và phong kiến sau đó đã không thể nào xóa nổi - là ở chỗ nó khẳng định trong thực tế quyền lãnh đạo và năng lực lãnh đạo cách mạng của giai cấp vô sản mà đại biểu là Đảng ta; ở chỗ nó đem lại cho giai cấp nông dân niềm tin vững chắc vào giai cấp vô sản; đồng thời đem lại cho đồng bào quần chúng công nông niềm tự tin ở sức lực cách mạng vĩ đại của mình"[3].

Cao trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh chứng tỏ tinh thần yêu nước, sự đoàn kết và sức mạnh quật khởi của nhân dân ta, mà tiên phong là giai cấp công nhân và nông dân. Phong trào nổ ra trên khắp đất nước, từ Bắc Kỳ, Trung Kỳ đến Nam Kỳ; từ các cuộc bãi công của công nhân trong các nhà máy, đồn điền, đến các cuộc mít tinh, biểu tình của nông dân; từ những cuộc đấu tranh chính trị đòi dân sinh, dân chủ đến các cuộc đấu tranh vũ trang trực diện, đánh đổ chính quyền cơ sở địch, lập chính quyền Xô viết - chính quyền công nông của nhân dân.

Cao trào cách mạng 1930-1931 và Xô viết Nghệ Tĩnh đã được đánh giá cao trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Trong phiên họp ngày 11/4/1931, Hội nghị toàn thể lần thứ 11 của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đã quyết định công nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là một bộ phận trực thuộc Quốc tế Cộng sản. Đó là một vinh dự lớn đối với một Đảng mới ra đời và hoạt động lãnh đạo cách mạng "góp phần làm tăng thêm ảnh hưởng cộng sản trong các nước thuộc địa nhất là ở các nước phương Đông"[4].

Cao trào cách mạng 1930-1931, được Đảng ta nhận định là bước khởi đầu, cuộc tập dượt cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. Đánh giá về ý nghĩa của cao trào cách mạng 1930-1931, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: "Tuy đế quốc Pháp đã dập tắt phong trào đó trong biển máu, nhưng Xô viết Nghệ Tĩnh đã chứng tỏ tinh thần oanh liệt và năng lực cách mạng của nhân dân lao động Việt Nam. Phong trào tuy thất bại, nhưng nó rèn luyện lực lượng cho cuộc Cách mạng tháng Tám thắng lợi sau này"[5].

Bên cạnh những thành công trên, cao trào cách mạng 1930-1931 cũng bộc lộ một số hạn chế của Đảng trong quan điểm giai cấp và mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và giai cấp trong cách mạng giải phóng dân tộc. Tại Hội nghị tháng 10/1930, do chịu ảnh hưởng tinh thần của Nghị quyết Đại hội VI Quốc tế cộng sản (năm 1928), Hội nghị đã mắc phải sai lầm "tả khuynh" trong việc xác định lực lượng đồng minh cũng như đối tượng của cách mạng, gộp cả trung và đại địa chủ vào là đối tượng của cách mạng để "tịch thu" và "đánh đổ". Giai cấp tư sản đều bị coi là "theo

phe đế quốc chủ nghĩa", trở thành đối tượng của cách mạng. Trong các tầng lớp tiểu tư sản, chỉ trừ loại dưới cùng tức là dân nghèo thành thị mới được cho là theo cách mạng, số còn lại đều bị cho hoặc là "do dự", hoặc là "không tán thành cách mạng" và "ác cảm với cách mạng".

Những văn kiện của Hội nghị Trung ương tháng 10/1930 khi được tuyên truyền trong dân chúng đã tác động đến phong trào đấu tranh đang ở đỉnh cao lúc bấy giờ. Ở một số nơi, phong trào đã mắc phải sai lầm quá tả, nhấn mạnh tính giai cấp công - nông của phong trào hơn là tính dân tộc gây ảnh hưởng đến khối đoàn kết dân tộc. Theo hướng này, đã xảy ra sai lầm "tả khuynh" trong vấn đề "thanh đảng" của xứ ủy Trung Kỳ khi đưa ra chỉ thị "... thanh trừ trí phú địa hào, đào tận gốc trốc tận rễ..."; hoặc lại "hữu khuynh" theo đuôi quần chúng để cho tầng lớp phú nông lũng đoạn tổ chức nông hội đỏ của nông dân. Một số địa phương đã tiến hành lật đổ chính quyền địch, lập chính quyền Xô viết khi điều kiện cho một cuộc tổng khởi nghĩa chưa thật sự chín muồi...

Như vậy, cao trào cách mạng 1930 - 1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh đã để lại bài học quý báu về sức lôi cuốn, tập hợp các tầng lớp nhân dân của Đảng; bài học về xây dựng và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên; về xây dựng khối liên minh công - nông, xây dựng lực lượng cách mạng, xây dựng các tổ chức chính trị và vũ trang quần chúng; về sự phối hợp các hình thức đấu tranh; về thời cơ cách mạng và về vấn đề giành và giữ chính quyền.

Ngày nay, trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế, để phát huy được sức mạnh của toàn dân nhằm thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Đảng cần hoàn thiện đường lối, chủ trương, chính sách, cơ chế để vừa phù hợp với xu thế phát triển thời đại vừa đáp ứng được nguyện vọng, lợi ích thiết thực, chính đáng của các tầng lớp nhân dân.

Để đoàn kết được toàn dân tộc, Đảng cần giải quyết đúng đắn mối quan hệ gắn bó giữa vấn đề dân tộc và giai cấp. Đoàn kết dân tộc phải trên cơ sở lấy lợi ích tối cao của dân tộc và quyền lợi cơ bản của nhân dân lao động làm nền tảng, kết hợp hài hoà lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể, bộ phận và toàn cục, giai cấp và dân tộc, quốc gia và quốc tế. Phải xác định đại đoàn kết dân tộc là đoàn kết rộng rãi các giai cấp, tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo, mọi giới, mọi lứa tuổi, mọi vùng của đất nước, dù sống trong nước hay định cư ở nước ngoài thành một khối vững chắc trên cơ sở thống nhất về mục tiêu chung và những lợi ích chung của toàn dân tộc. Trong cách mạng giải phóng dân tộc, Đảng ta coi "Lực lượng chủ yếu trong khối đoàn kết dân tộc là công nông, cho nên liên minh công nông là nền tảng của Mặt trận Dân tộc thống nhất"[6], qua thực tiễn lịch sử cách mạng nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh bổ sung thêm "Trong sự nghiệp cách mạng, trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa, lao động trí óc có một vai trò quan trọng và vẻ vang; và công, nông, trí cần phải đoàn kết chặt chẽ thành một khối"[7].

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức quy tụ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. "Xây dựng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị, trong đó Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đóng vai trò nòng cốt"[8]. Trong 90 năm qua, tuỳ theo nhiệm vụ của từng thời kỳ, từng giai đoạn với những hình thức tổ chức và tên gọi khác nhau, nhưng với cương lĩnh, điều lệ phù hợp và đúng đắn, Mặt trận Dân tộc thống nhất đã tập hợp, đoàn kết được mọi tầng lớp nhân dân, thực hiện thắng lợi cuộc đấu tranh giành độc lập và giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Ngày nay, với đường lối đúng đắn của Đảng, phương thức tổ chức, hoạt động phù hợp, lấy mục tiêu xây dựng và bảo vệ đất nước làm động lực và là điểm tương đồng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã và đang thực hiện tốt nhiệm vụ "Tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân; củng cố, tăng cường, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa"[9].

Phát huy tinh thần của cao trào cách mạng 1930-1931, Đảng và nhân dân ta đang vượt qua những khó khăn, thách thức, đoàn kết, sáng tạo, quyết tâm thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.❖

## Chú thích:


1. Lịch sử phong trào công nhân cao su Việt Nam, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2003, tr. 102, 103.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản tỉnh Nghệ An, Lịch sử Đảng bộ Nghệ An, tập I (1930-1954), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr. 94.
3. Lê Duẩn, Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1970, tr. 36.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tập 4, tr. 251.
5. Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 12, tr. 407-408.
6. Hồ Chí Minh, toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 12, tr.417.
7. Hồ Chí Minh, toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 10, tr.376.
8. Phát biểu của Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (19/9/2019). Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2019, tr. 20.
9. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2019, tr. 107.